

Số:

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi : Các đơn vị cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai có nhu cầu tiếp nhận báo giá, làm cơ sở để lập giá kế hoạch cho Gói thầu: mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác chuyên môn trong giai đoạn chờ kết quả thầu tập trung cấp địa phương (lần 1) năm 2026 của Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai – Quốc lộ 1A, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

1. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông: Nguyễn Văn Thành
- Chức vụ: Phụ trách Phòng Quản lý Chất lượng
- Số điện thoại: 0765 112 543

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản cứng Nhận trực tiếp hoặc bưu điện.

Địa chỉ: Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai – Phòng Quản lý Chất lượng, Quốc lộ 1A, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

- File mềm gửi về 2 địa chỉ Email: phongqlcl.bvnhidongnai@gmail.com; và tbytnhidongnai1995@gmail.com.

3. Thời gian tiếp nhận báo giá:

- Từ 13 giờ 00 ngày 07 tháng 4 năm 2026 đến trước 16h00 ngày 17 tháng 4 năm 2026.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 17 tháng 04 năm 2026

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Kính mời Quý Công ty quan tâm và có khả năng cung cấp các mặt hàng phù hợp vui lòng báo giá hàng hóa với nội dung như sau: *(danh mục chi tiết kèm theo)*

Yêu cầu: Báo giá theo file mẫu đính kèm.

Cung cấp hồ sơ kèm theo báo giá: Hợp đồng trúng thầu và quyết định trúng thầu còn hiệu lực đối với mặt hàng đã trúng thầu đang còn hiệu lực tại các cơ sở y tế (hình thức đấu thầu rộng rãi).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-Nhu trên;

-Lưu: VT;TBYT; P.QLCL

GIÁM ĐỐC

Lê Anh Phong

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ YÊU CẦU BÁO GIÁ

(kèm theo Thư mời chào giá số:

ngày tháng năm 2026)

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Khối lượng
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Ống chỉ thị sinh học	Ống	1492V	3M Comp any	3M Comp any; Hoa Kỳ	<p>Chỉ thị sinh học kiểm tra chất lượng nhanh chóng quá trình tiệt khuẩn hơi nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho kết quả trong 24 phút khi được ủ trong thiết bị 3M Attest Auto-reader 490/490M • Cấu tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Ống đóng sẵn chứa bào tử <i>Geobacillus stearothermophilus</i> - Ống thủy tinh kín với môi trường sinh trưởng - 1 chỉ thị hóa học dán trên đỉnh nắp sẽ chuyển màu khi tiếp xúc với hơi nước trong quá trình tiệt khuẩn • Dùng kiểm tra chất lượng chu trình tiệt khuẩn lò chân không từ 132°C đến 135°C • Chỉ thị hóa học trên đỉnh nắp sẽ chuyển từ màu hồng sang màu nâu hoặc nâu đậm khi tiếp xúc với hơi nước trong quá trình tiệt khuẩn • Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> - Ống nhựa 50-60%, Nắp Polypropylene 20-25%, Dung dịch môi trường tăng trưởng 10-15%, Ống thủy tinh Borosilicate 5-10%, Chất hỗ trợ quy trình <5%, Nhãn <2%, Vải không dệt Nylon <2%, Bào tử <i>Geobacillus stearothermophilus</i> 0.01-0.05% • Xuất xứ <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa có xuất xứ các nước trong G7 • Đạt tiêu chuẩn CFG (do FDA cấp) và ISO 13485:2016 	1.300

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Khối lượng
2	Ống nghiệm EDTA 1ML nắp cao su	Cái	V6020 231	Công ty CP Vật tư Y tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	<p>* Ống nghiệm nhựa PP hoặc tương đương, kích thước $\geq 13 \times 75$mm, nắp cao su được đóng chặt theo ống nghiệm với độ đàn hồi cao, phủ bọc nhựa màu xanh biển giúp thuận lợi trong quá trình thao tác không bị đổ mẫu khi sử dụng hệ thống vận chuyển mẫu xét nghiệm.</p> <p>* Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetraacetic Acid (EDTA) K2/K3 với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ, chịu được lực quay ly tâm gia tốc ≥ 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng).</p> <p>* Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..).</p> <p>* Thiết kế phù hợp cho mọi hệ thống máy huyết học tự động.</p> <p>* Nắp cao su tinh khiết chất lượng cao giúp kim xuyên qua dễ và đàn hồi tốt, không gây hiện tượng rơi vãi giọt máu ra ngoài, bảo vệ người sử dụng và tránh sự lây nhiễm mẫu bệnh phẩm.</p> <p>* Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml máu với vạch lấy mẫu 1ml trên nhãn ống.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương</p>	50.000
3	Ống nghiệm nhựa PS 5ml không nắp, không nhãn	Cái	ONG_35ML NON3 NON0	Công ty CP Vật tư Y tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	<p>Kích thước 12x75 mm. Thân ống được làm từ nhựa PS, không nắp, độ nhẵn và trơn láng cao chống sự bám dính mẫu, dung tích tối đa 6ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016.</p>	17.000

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Khối lượng
4	Bộ dây truyền dịch dùng trọng lực (INTRAFIX PRIMELINE)	Cái	4062181	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Việt Nam	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu PVC, không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn. - Chiều dài dây 180cm. - Đường kính trong dây: 3,0 mm. đường kính ngoài 4,1 mm. <p>2. Tính năng công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng- mềm. - Chịu được áp lực đến 2 bar. thể tích mỗi dịch 23.140ml - Màng lọc dịch 15 µm. - Màng lọc tại van thông khí cấu tạo bằng sợi thủy tinh ,có chức năng lọc đến 99,99999% và virus đến 99,99964 % vi khuẩn và virus. Van thông khí chịu áp lực đến 0,2 bar đảm bảo hệ thống kín (có chứng nhận bên thứ 3 ngăn cản sự xâm nhập của vi khuẩn) - Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock. - Bộ điều chỉnh tốc độ với rãnh chữ U, bánh xe/con lăn di chuyển dễ dàng với phạm vi hoạt động con lăn >=23,5 mm có thể chỉnh tốc độ nhỏ giọt thấp (6 lần nhỏ giọt / phút) dễ dàng. Có khe cài dây và cắm đầu nhọn. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu); EN ISO 8536, EN ISO 10993-1, ISO 11607-1</p>	25.100
5	Prismaflex TPE1000 set	Bộ	107143	Gambro Industries	Pháp	<p>1. Chất liệu, thông số, đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quả lọc trao đổi huyết tương được kết nối sẵn với bộ dây dẫn: - Thể tích máu của cả bộ quả lọc: 73 ml ±10% - Diện tích màng hiệu dụng: 0,15 m² - Chất liệu màng lọc dạng sợi rỗng: Polypropylene - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 330 µm - Độ dày thành sợi lọc: 150 µm - Thể tích máu trong sợi lọc: 22 ml ±10% - Tốc độ máu tối thiểu: 50 ml/phút - Tốc độ máu tối đa: 180 ml/phút <p>2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO</p>	7

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Khối lượng
6	Prismaflex M60 set	Bộ	106696	Gambro Industries	Pháp	<p>1. Chất liệu: Sợi lọc AN69 HF (Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer), vỏ và đầu quả lọc (Polycarbonate), vách đầu quả lọc (Polyurethane), ống dẫn (PVC), cartridge (PETG). 2. Thông số kỹ thuật: TMP tối đa (mmHg/kPa) 450/60. Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa) 500/66,6. Thể tích máu ($\pm 10\%$) 93 ml. Diện tích màng hiệu dụng 0,6 m². Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt) 240μm. Độ dày thành sợi lọc 50μm. Tốc độ máu 50 -180 ml / phút. Cân nặng bệnh nhân tối thiểu 11 kg 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn. Đóng gói tiệt trùng 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO</p>	23
7	Oxiris	Bộ	973003	Gambro Industries SAS	Pháp	<p>1. Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màng lọc cấu tạo 3 lớp: - Sợi rỗng AN69 (Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer): giúp hấp phụ các Cytokine - PolyethyleneImine (PEI): giúp hấp phụ Nội độc tố - Bề mặt sợi lọc được gắn heparin (4500+/-1500 IU/m²) - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Vách đầu quả lọc: Polyurethane - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG <p>Tiệt trùng: EtO (ethylene oxide)</p> <p>2. Thông số kỹ thuật của quả lọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - TMP tối đa* (mmHg/kPa): 450/60 - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66;6 - Thể tích máu trong quả lọc ($\pm 10\%$): 193 ml - Diện tích màng: 1,5m² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240μm - Độ dày thành sợi lọc: 50μm - Tốc độ máu: 100 - 450 ml / phút - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg <p>3. Tính năng kỹ thuật:</p> <p>Kèm bộ dây dẫn có 3 chức năng: loại bỏ Cytokine; loại bỏ nội độc tố; lọc máu liên tục (loại bỏ dịch và độc tố Urê huyết)</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO</p>	8

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Khối lượng
8	Bộ Kit cho máy lọc máu liên tục multiFiltrate Kit 4 CVVHDF 600	Bộ	Bộ kit 4 CVVHDF 600	Fresenius Medical Care/ Đức	Frese nius Medi cal Care/ Đức	Bộ kit trong lọc máu liên tục gồm: - 1 quả siêu lọc Ultraflux AV 600S: chất liệu màng polysulfone, diện tích màng 1.4m ² , - 1 bộ cassette - Thẻ tích mỗi (quả lọc) máu/dịch: 100ml/210ml - Thẻ tích máu cần mỗi (toàn bộ kit): 247ml - Tiệt trùng bằng hơi nước INLINE. - Tốc độ máu khuyến cáo: 100-350ml/phút - Tốc độ dòng dịch (thải) tối đa: 20% của tốc độ máu - Áp lực xuyên màng tối đa: 600 mmHg - Thời gian sử dụng tối đa: 72 giờ	3
9	Áo làm lạnh dành cho máy	Cái	524-03118 (3118)	Belmont Medical Technologies	Mỹ	Áo làm lạnh dùng 1 lần bao phủ đến 80% diện tích cơ thể phù hợp cho trẻ sơ sinh từ 2.5-04 kg tương thích với máy hạ thân nhiệt CritiCool Tốc độ dòng chảy: 1.2 lít/phút Vật liệu: Polypropylene không dệt	4
10	Áo làm lạnh dành cho máy	Cái	512-03131 (3131)	Belmont Medical Technologies	Mỹ	Áo làm lạnh dùng 1 lần bao phủ đến 80% diện tích cơ thể phù hợp cho trẻ em từ 71-91 cm tương thích với máy hạ thân nhiệt CritiCool Tốc độ dòng chảy: 1.2 lít/phút Vật liệu: Polypropylene không dệt	2
11	Áo làm lạnh dành cho máy	Cái	512-03141 (3141)	Belmont Medical Technologies	Mỹ	Áo làm lạnh dùng 1 lần bao phủ đến 80% diện tích cơ thể phù hợp cho trẻ em từ 104-122 cm tương thích với máy hạ thân nhiệt CritiCool Tốc độ dòng chảy: 1.2 lít/phút Vật liệu: Polypropylene không dệt	2

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Khối lượng
12	Áo làm lạnh dành cho máy	Cái	512-03160 (3160)	Belmont Medical Technologies	Mỹ	Áo làm lạnh dùng 1 lần bao phủ đến 80% diện tích cơ thể phù hợp cho trẻ lớn từ 152- 168 cm tương thích với máy hạ thân nhiệt CritiCool Tốc độ dòng chảy: 1.2 lít/phút Vật liệu: Polypropylene không dệt	2
13	Catheter chạy thận 2 đường Prymax 6.5Fr dài 11cm	Cái	PDC-S2065 11R	Prymax Health care LLP	Ấn Độ	Thông số kỹ thuật: - Thân catheter nguyên liệu Polyurethan, đặc biệt hai nhánh nối phụ nguyên liệu silicon mềm, trong suốt giúp dễ quan sát và an toàn. - Chiều dài 11 cm. - Đầu tip mềm thiết kế hình nón giúp đưa vào dễ dàng, ngăn ngừa chấn thương. - Bộ gồm: Catheter 6.5Fr dài 11cm, Dây dẫn đường Nitinol đầu J 0.018" x 50cm, Cây nong 7Fr x 10cm, Bơm tiêm 5ml, Kim dẫn đường thẳng 20G x 4cm, Dao mổ số 11 . - Tốc độ dòng V= 81-104 ml/phút, A= 77-98 ml/phút.	20
14	Catheter chạy thận 2 đường Prymax 8.5Fr dài 11cm, kim Y	Cái	PDC-S2085 11YN	Prymax Health care LLP	Ấn Độ	Thông số kỹ thuật: - Thân catheter nguyên liệu Polyurethan, đặc biệt hai nhánh nối phụ nguyên liệu silicon mềm, trong suốt giúp dễ quan sát và an toàn. - Chiều dài 11 cm. - Đầu tip mềm thiết kế hình nón giúp đưa vào dễ dàng, ngăn ngừa chấn thương. - Bộ gồm: Catheter 8.5Fr dài 11cm, Dây dẫn đường Nitinol đầu J 0.035" x 70cm, Cây nong 9Fr x 10cm, Bơm tiêm 5ml, Kim Y dẫn đường 18G x 7cm, Dao mổ số 11. - Tốc độ dòng V= 155-198 ml/phút, A= 148-190 ml/phút.	30

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Khối lượng
15	Gạc Phẫu thuật 14 x 20cm x 6 lớp, CQVT (10 cái/gói) (Danameco, VN)	Miếng	GPT89WS010	Danameco	Việt Nam	Vải dệt hút nước 100% cotton màu trắng tự nhiên, không ố vàng, không xơ sợi không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Có cản quang.- Độ trắng \geq 80%- Độ ẩm (Mất khối lượng do sấy khô) \leq 8%- Khả năng hút nước: \geq 10 g nước/g gạc;- Tốc độ hút nước (Thời gian chìm): \leq 5 s;- Hàm lượng chất tan trong nước: \leq 0,5%- Hàm lượng chất béo $<$ 0,1%- Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính;- Tinh bột và dextrin: Không phát hiện. Quy cách: 14 x 20cm x 6 lớp.Đóng gói: 10 cái/gói. Tiệt trùng bằng khí EO-GasĐạt chứng nhận ISO 13485:2016;ISO 9001:2015; FDA, cGMP, ISO 11135:2014 (đối với sản phẩm tiệt trùng)	126.500
16	Kim chọc tủy xương các cỡ	Cái	B-B611628/ B-B611643/ B-B611828	German Medical Technology (Beijing) Co., Ltd.	Trung Quốc	- Cỡ kim: 16G, 18G - Kim dùng 1 lần - Chiều dài kim 28 mm, điều chỉnh được từ 8 - 45 mm hoặc chiều dài kim 43 mm, điều chỉnh được từ 23 - 60 mm hoặc chiều dài kim 28 mm, điều chỉnh được từ 8 - 45 mm - Vật liệu chính: Thép không gỉ, ABS - Có nút xoay điều chỉnh độ sâu, có thang vạch trên thân kim - Đầu kim cannula được mài sắc kiểu 3 cạnh - Đầu nối Luer chuẩn kết nối với xy lanh - Phương pháp tiệt trùng: Ethylene Oxide - Độ sâu xâm nhập của kim: 25 mm - Tải trọng: 22 N hoặc 20 N - Độ biến dạng tối đa: 0.25 mm hoặc 0.45 mm - Nhiệt độ bảo quản: 0 - 40 độ C	25

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Khối lượng
17	Lọc khí thở ra sơ sinh	Cái	4-076900-00	Covidien/ Medtronic	Ý	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu quả lọc Virus $\geq 99,99\%$; Hiệu quả lọc vi khuẩn $\geq 99,999\%$. - Chênh lệch áp suất $\leq 3,0$ cm H₂O với 30 l/min. - Thể tích bên trong (bao gồm bể nước và đầu nối) 110 ml. - Cổng kết nối đầu vào 22 mm male conical. - Lưu lượng dòng khí 1,0 - 30 l/phút. - Thể tích khí thở 2 - 315 ml. - Lượng khí rò rỉ 10ml/min với 100 cmH₂O. - Lượng thất thoát (phương pháp ISO 23328-1) $\leq 0,3\%$ với dòng khí 30 l/min. - Tương thích với máy thở hãng Medtronic (Covidien), model: Puritan Bennet 840 và Puritan Bennet 980 đang sử dụng tại Bệnh viện 	250
18	Bộ định xương chày Canwell các cỡ	Bộ	Đinh xương chày: 135716425 -> 135716737V ít chốt vỏ: 135710025 -> 135710090V ít chốt khóa: 135400020 -> 135400080N ấp: 135711005 -> 135711020	CANWELL MEDICAL CO., LTD.	Canwell Medical Co., Ltd./ Trung Quốc	<p>1. Thông số kỹ thuật: - Chất liệu: Titanium- Kích thước: Φ 8, 9, 10, 11 mm, L 255 --> 375 mm Locking screw: Φ 3,9, L 26 --> 80 mm Locking screw: Φ 4,9, L 20 --> 80 mm Locking screw: Φ 5,0, L 25 --> 90 mm End Cap: 5, 10, 15, 20 mm 2. Tính năng công nghệ: - Đinh lòng rỗng (cannulated screw) hoặc tương đương. - Tương thích với trợ cụ CanWell. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu).</p>	10

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Khối lượng
19	Bộ dây đo áp lực và nhiệt độ nội sọ tại nhu mô não có chốt cố định trên hộp sọ	Bộ	PSO-PBT	Sophy sa	Pháp	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Catheter có gắn cảm biến chỉ dùng để đo áp lực (sensor) ở đầu nằm trong ống dẫn silicon 3mm, có que dẫn đường, có dây dẫn lưu dịch não tủy ra ngoài để giải áp và có vạch đánh dấu độ sâu. - Mũi khoan xương sọ, đường kính 3,5mm có thể điều chỉnh độ sâu - Que điều chỉnh độ sâu mũi khoan. - Trocar có ống tạo đường hầm. - Vòng nhựa cố định. - Nút khóa để dẫn lưu dịch não tủy ra ngoài. <p>2. Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu), ISO 13485</p>	2
20	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút lực âm (gồm: miếng băng bột xốp, đầu nối, dây dẫn dịch, băng dán cố định)	Bộ	CUVR 0310	CG Bio Co., Ltd.	Hàn Quốc	<p>1. Thông số kỹ Thuật: Chất liệu: Polyurethane Kích cỡ: - Băng bột xốp cỡ trung (Size M: 16,0 x 12.5 x 3,0 cm). - Đầu nối, vật liệu Silicone Elastomers - Ống dẫn, vật liệu Silicone Elastomers, Polyvinly Chloride, đường kính 2.5mm, tốc độ hút dịch 22m/s- Đầu nối và ống dẫn liền khối tăng sự lưu kín khi hút dịch- Băng dán, vật liệu Polyurethane Film và Acrylic Adhesive (1 tấm 35 x 35 cm) 2. Tính năng, công nghệ: Kích thước lỗ xốp nhỏ 400-600 micromet đồng nhất giúp phân bố lực hút đồng đều, tối ưu hoá quá trình phát triển mô hạt và hạn chế tổn thương thứ cấp khi thay băng xốp- Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ trung, dùng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục & chu kỳ.- Đầu hút dịch và dây dẫn dịch được thiết kế liền khối bảo đảm sự lưu kín của áp lực âm khi hút dịch- Đầu hút dịch được tích hợp băng dán giúp tiện dụng khi thực hiện thao tác- Đóng gói ép chân không- Được tiệt khuẩn trước khi đóng gói 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	10

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Khối lượng
21	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút lực âm (gồm: miếng băng bọt xốp, đầu nối, dây dẫn dịch, băng dán cố định)	Bộ	CUVR 0110	CG Bio Co., Ltd.	Hàn Quốc	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ nhỏ, dùng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục & chu kỳ, gồm: - Băng bọt xốp cỡ nhỏ (Size S: 100 x 75 x 30 mm), vật liệu Polyurethane, kích thước lỗ xốp 400-600 micromet đồng nhất giúp phân bố lực hút đồng đều, tối ưu hoá quá trình phát triển mô hạt và hạn chế tổn thương thứ cấp khi thay băng xốp - Đầu hút dịch vật liệu Silicone Elastomers - Dây dẫn dịch, vật liệu Silicone Elastomers, Polyvinly Chloride, đường kính bên trong 2.5mm, tốc độ hút dịch 22,9m/s - Đầu hút dịch liền khối và tích hợp băng dán trên đầu hút dịch: tăng sự lưu kín của áp lực âm khi hút dịch, hạn chế rò rỉ khí - Băng dán, vật liệu Polyurethane Film và Acrylic Adhesive, Polyethylene (1 miếng 350 x 350 mm) - Tiêu chuẩn ISO 13485, - Đóng gói ép chân không - Được tiệt khuẩn trước khi đóng gói	5
22	Bình chứa dịch vết thương kháng khuẩn	Bình	Canister Type C	CG Bio Co., Ltd.	Hàn Quốc	1. Thông số kỹ thuật: - Chất liệu: Polycarbonate (Grade: PC - 1220).- Thông số: dung tích 600cc.- Kích thước bình 100x120mm.2. Tính năng, công nghệ: - Có chứa thành phần Biocera-A giúp kháng khuẩn, giảm mùi hôi của dịch vết thương và chứa gel làm đặc dịch vết thương và chất lỏng trong bình.- Bình chứa dịch dùng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp áp lực âm.- Tương thích máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục & chu kỳ.- Bình chứa dịch có gắn cảm biến để báo hiệu dịch chứa đầy, máy Curays sẽ báo tín hiệu cảnh báo.- Bình gồm bộ lọc một lần ngăn dòng chất lỏng chảy ngược trở lại hệ thống hút.3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	15

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Khối lượng
23	Bộ đinh xương đùi Canwell các cỡ	Bộ	Đinh xương đùi: 13550 3530 - > 13550 4846V ít cỡ: 13550 0260 - > 13550 0250V ít khóa: 13540 0020 - > 13540 0080N ấp: 13550 0101 - > 13550 0106	CAN WELL MEDI CAL CO., LTD.	Canwell Medical Co., Ltd./ Trung Quốc	Chất liệu Titanium, TC4 (đạt chuẩn GB/T 13810-2017) Đinh lòng rỗng, tương đương loại CanEFN. Kích thước: Ø9,10,11,12mm, L 300 --> 460mm Lag screw : Φ7.0, L 60 --> 150mm Locking screw : Φ4.9, L 20 --> 80mm End cap : L 5,10,15,20,25,30mm Tiêu chuẩn : ISO, CE	20

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Khối lượng
24	Nẹp khóa đầu dưới xương chày Canwell các cỡ	Cái	-Nẹp khóa đầu dưới xương chày: 12226 7104 - -> 12226 7214; 12223 7104 - -> 12223 7214; 12223 5105 - -> 12223 5221;	CAN WELL MEDI CAL CO., LTD.	Canwell Medi cal Co., Ltd./ Trung Quốc	Chất liệu Titanium, TC4 (đạt chuẩn GB/T 13810-2017) Nẹp khóa LCP đầu dưới xương chày, sử dụng vít khóa 2.7mm/ 3.5mm, vít xương cứng 3.5mm, vít chêm 3.5mm- Loại đầu dưới xương chày mặt trong - LCP distal medial tibial plateKích thước : nẹp dài 4/6/8/10/12/14 lỗ, tương ứng chiều dài 109/135/161/187/213/239mm, trái/ phải. Nẹp dày : đầu nẹp dày 2.2mm, thân nẹp dày 4.2mm. Nẹp rộng : đầu nẹp rộng 20.5mm, thân nẹp rộng 11.5mm- Loại đầu dưới xương chày mặt ngoài trước bên - distal lateral tibial locking plate. Kích thước : đầu nẹp 4 lỗ, thân nẹp 5/7/9/11/13/15/17/19/21 lỗ, tương ứng chiều dài 80/106/132/158/184/210/236/262/288mm, trái/phải. Nẹp dày : đầu nẹp dày 2.1mm, thân nẹp dày 3.6mm. Nẹp rộng : đầu nẹp rộng 41.5mm, thân nẹp rộng 13.5mmTương thích hệ thống vít khóa và trợ cụ canwell Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA	8

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Khối lượng
25	Nẹp khóa đầu dưới xương quay Canwell các cỡ	Cái	- Nẹp đầu dưới xương quay: 12222 003 --> 12222 0006; 12222 1103 - -L83> 12222 1205; 12222 2003 - -> 12222 2006	CANWELL MEDICAL CO., LTD.	Canwell Medical Co., Ltd./ Trung Quốc	<p>Chất liệu Titanium, TC4 (đạt chuẩn GB/T 13810-2017)</p> <p>Nẹp khoá đầu dưới xương quay, sử dụng vít khoá 3.5mm, vít xương cứng 3.5mm</p> <p>- Loại chữ T thẳng, đầu 4 lỗ - T-Plate, right-angled</p> <p>Kích thước : đầu nẹp 4 lỗ, thân nẹp 3/4/5/6 lỗ, tương ứng chiều dài 47/58/69/80mm</p> <p>Nẹp dày : đầu nẹp dày 1.6mm, thân nẹp dày 1.6mm</p> <p>Nẹp rộng : đầu nẹp rộng 31mm, thân nẹp rộng 11mm</p> <p>- Loại chữ T xiên, đầu 3 lỗ - T-Plate, oblique-angled</p> <p>Kích thước : đầu nẹp 3 lỗ, thân nẹp 3/4/5 lỗ, tương ứng chiều dài 52/63/74mm, trái/phải</p> <p>Nẹp dày : đầu nẹp dày 1.6mm, thân nẹp dày 1.6mm</p> <p>Nẹp rộng : đầu nẹp rộng 23mm, thân nẹp rộng 10mm</p> <p>- Loại chữ T thẳng, đầu 3 lỗ - T-plate, right-angled</p> <p>Kích thước : đầu nẹp 3 lỗ, thân nẹp 3/4/5/6 lỗ, tương ứng chiều dài 46.5/57.5/68.5/79.5mm</p> <p>Nẹp dày : đầu nẹp dày 1.6mm, thân nẹp dày 1.6mm</p> <p>Nẹp rộng : đầu nẹp rộng 24mm, thân nẹp rộng 10mm</p> <p>Tương thích hệ thống vít khoá và trợ cụ Canwell</p> <p>Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>	5

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Khối lượng
26	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày mặt ngoài Canwell các cỡ	Cái	-Nẹp khóa đầu trên trên xương chày mặt ngoài: 12323 3103 - -> 12323 3213; 12342 0105 - -> 12342 0213- Vít xương cứng 4.5mm : 13311 1016 - -> 13311 1060- Vít khóa 5.0mm : 13320 2014 - -> 13320 2100	CAN WELL MEDI CAL CO., LTD.	Canwell Medi cal Co., Ltd./ Trung Quốc	1. Thông số kỹ thuật: - Chất liệu: Titanium.- Nẹp khoá đầu trên xương chày mặt ngoài, sử dụng vít khoá 5,0 mm, vít khoá 5,0 mm tự khoan, tự taro, vít xương cứng 4,5 mm, vít chêm 5,0 mm- Loại đầu trên xương chày mặt ngoài có đầu nẹp 5 lỗ, thân nẹp dài 3/5/7/9/11/13 lỗ, tương ứng chiều dài 105/145/185/225/265/305 mm, loại trái/phải. Nẹp dày có đầu nẹp dày 3 mm, thân nẹp dày 4,8 mm. Nẹp rộng có đầu nẹp rộng 39,3 mm, thân nẹp rộng 15,5 mm.- Loại đầu trên xương chày mặt ngoài mô ít xâm lấn có nẹp dài 5/7/9/11/13 lỗ, tương ứng chiều dài 141/181/221/261/301 mm, loại trái/phải. Nẹp dày có đầu nẹp dày 3 mm, thân nẹp dày 4,8 mm. Nẹp rộng có đầu nẹp rộng 21,5 mm, thân nẹp dày 16 mm.- 1 bộ gồm 1 nẹp, 9 vít các loại.2. Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu), CFG-FDA (Hoa Kỳ).	2

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Khối lượng
27	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi mặt ngoài Canwell các cỡ	Cái	- Nẹp khóa đầu dưới xương đùi mặt ngoài: 12323 0105 -> 12323 0213; 12342 1105 -> 12342 1213	CANWELL MEDICAL CO., LTD.	Canwell Medical Co., Ltd./ Trung Quốc	<p>Chất liệu Titanium, TC4 (đạt chuẩn GB/T 13810-2017)</p> <p>Nẹp khóa đầu dưới xương đùi mặt ngoài, sử dụng vít khóa 5.0mm, vít khóa 5.0mm tự khoan, tự taro, vít xương cứng 4.5mm, vít chêm 5.0mm</p> <p>- Loại đầu dưới xương đùi - distal lateral femoral locking plate</p> <p>Kích thước : đầu nẹp 7 lỗ, thân nẹp dài 5/7/9/11/13 lỗ, tương ứng chiều dài 155/195/235/275/315mm, trái/ phải</p> <p>- Loại đầu dưới xương đùi mô ít xâm lấn LISS - distal lateral femoral LISS plate</p> <p>Kích thước : nẹp dài 5/7/9/11/13 lỗ, tương ứng chiều dài 155/195/235/275/315mm, trái/ phải</p> <p>Nẹp dày : đầu nẹp dày 2.8mm, thân nẹp dày 5.5mm</p> <p>Nẹp rộng : đầu nẹp rộng 35mm, thân nẹp dày 16.5mm</p> <p>Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>	5
28	Nẹp khóa đầu dưới xương mác các cỡ	Cái	Nẹp khóa đầu dưới xương mác: 12224 2xxx	CANWELL MEDICAL CO., LTD.	Canwell Medical Co., Ltd./ Trung Quốc	<p>Chất liệu Titanium, TC4 (đạt chuẩn GB/T 13810-2017) Nẹp khóa LCP đầu dưới xương mác, sử dụng vít khóa 2.4mm/ 2.7mm/ 3.5mm, vít xương cứng 3.5mm, vít xộp 4.0mm, vít chêm 3.5mm- Loại đầu dưới xương mác mặt ngoài - LCP distal lateral fibula locking plate. Kích thước : nẹp dài 3/4/5/6/7 lỗ, tương ứng chiều dài 73/86/99/112/125mm, trái/ phải. Nẹp dày : đầu nẹp dày 2.5mm, thân nẹp dày 2.2mm. Nẹp rộng : đầu nẹp rộng 14mm, thân nẹp rộng 9.5mm</p> <p>Tương thích hệ thống vít khóa và trợ cụ canwell Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>	5
29	Bộ dẫn lưu thắt lưng ra ngoài	Bộ	27303	Medtronic Mexico S. de R.L. de CV	Mexico	<p>1. Thông số kỹ thuật: Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khóa 4 chiều, van chống trào ngược, hai vị trí lấy mẫu/ tiêm, vent lọc khí. Thể tích buồng dẫn lưu 50ml, thể tích túi dẫn lưu 700ml. Thang đo theo mmHg và Cm H2O - Kèm Catheter thắt lưng dài 80cm, đk ngoài 1.5mm, đk trong 0.7mm, dung tích 0.308mL; Gồm kim Tuohy chọc dò 14G, dài 9 cm, với đầu tip Huber và kim Blunt 20G. <p>2. Tiêu chuẩn chất lượng: CFG-FDA (Hoa Kỳ)</p>	4

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Khối lượng
30	Bơm tiêm dùng cho máy tiêm điện tự động, 50ml có luer lock	Cái	BTLL 50: ECO	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV)	Việt Nam	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xy lanh làm bằng nhựa nguyên sinh trong suốt, đóc xilanh có kết cấu đầu xoắn (Luer lock) để kết nối chắc chắn với dây nối bơm tiêm điện; đường kính trong $29.2 \pm 0.03\text{mm}$, chiều dài $131.9 \pm 0.2\text{mm}$, đường kính trong đầu xoắn $8 \pm 0.1\text{mm}$. - Gioăng mềm dẻo, khí và dung dịch không lọt qua gioăng ở đầu bịt piston. Dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Chiều cao $11.75 \pm 0.1\text{mm}$. - Pít tông có khía bề gãy để hủy sau khi sử dụng, chiều dài pít tông $137.05 \pm 0.4\text{mm}$. - Vạch chia liều lượng chính xác, rõ ràng. Bơm được sử dụng cho máy bơm tiêm điện. Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất $\leq 1\text{ml}$ để tiện sử dụng cho trẻ em. <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bơm được sử dụng cho máy bơm tiêm điện. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.</p>	20.200

STT	Tên vật tư y tế	Đơn vị tính	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Khối lượng
31	Chi phẫu thuật không tiêu ARES - Chỉ Nylon 4/0, chỉ dài 75 cm, 1 kim đầu tam giác, 3/8C, dài 19 mm (MCA-MAKIA61 CABO3)	Tép	MCA-MAKI A61C ABO3	Công ty cổ phần nhà máy TTBY T USM Health care/ Việt Nam	Việt Nam	Chi phẫu thuật không tiêu tổng hợp Nylon (chất liệu polyamide 6 hoặc polyamide 6.6) - 1 kim, đơn sợi. Đường kính 4/0, dài 75 cm, màu xanh dương. Kim làm bằng thép không gỉ Martensitic 420 (AISI 420). Kim không mắt, kim Premium, công nghệ U-filo. Đầu tam giác, dài 19 mm, bán kính cong kim 3/8C. Lực kéo đứt khi thắt nút (Lực căng của chỉ) tối thiểu 5 Newton (có thể vượt đến 250% so với yêu cầu của USP). Lực liên kết giữa kim và chỉ tối thiểu 4,5 Newton (có thể vượt đến 140% so với yêu cầu của USP). Giấy chứng nhận ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015. Sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam. Đóng gói riêng biệt từng sản phẩm, hộp 24 tép. Sản phẩm được đóng gói trong bao giấy y tế với định lượng 63gsm giấy y tế và màng film PET/PE - giấy hàn kín. Bao bì đạt về chỉ tiêu hàm lượng kim loại nặng theo chuẩn 94/62/ECS. Sản phẩm được tiệt trùng bằng Ethylene Oxide (EO 100% hoặc EO/CO ₂ tỉ lệ 20:80)	1.772

Mẫu báo giá

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ: SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

Theo thư mời sốngày...../...../2026 về việc, Công ty chúng tôi báo giá các mặt hàng theo nhu cầu mua sắm của Bệnh viện như sau:

TT	STT theo yêu cầu báo giá	Tên hàng hóa	ĐVT	Chi tiết kỹ thuật	Phân nhóm kỹ thuật (nếu có)	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/Nước Chủ sở hữu	SDK/GPNK/PCB	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú
														Số quyết định trúng thầu và hợp đồng tương tự bằng hình thức đấu thầu rộng rãi, mã IB mời thầu

Đơn giá chào bằng Đồng Việt nam, giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt thiết bị và hướng dẫn sử dụng.

Hàng hóa mới 100%, đảm bảo đúng quy cách, chủng loại và các tiêu chuẩn kỹ thuật.

Phương thức thanh toán:.....

Thời gian giao hàng:.....

Thời gian bảo hành:.....

Địa điểm giao hàng: Tại Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai

Báo giá này có hiệu lực ngày kể từ ngày/...../2026.

Công ty cam kết đơn giá hàng hóa cung cấp trong báo giá này là giá cạnh tranh nhất tại thời điểm báo giá. Chúng tôi đảm bảo đơn giá này không cao hơn giá trúng thầu hoặc giá bán cho các đơn vị khác tại cùng một thời điểm và điều kiện cung ứng tương ứng. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của thông tin này.

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN CÔNG TY THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)